

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 49 /CTHADS-BPTNTKQHậu Giang, ngày 29 tháng 12 năm 2023

GIẤY TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ HẸN TRẢ KẾT QUẢ

Mã hồ sơ: 49 /2024

Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả Cục THADS tỉnh Hậu Giang.

Tiếp nhận hồ sơ của: Đặng Văn PhướcĐịa chỉ: Ấp 7 xã Long Hưng, Cai Lậy, Tiền GiangSố điện thoại: 033.6857066 Email:

Nội dung yêu cầu giải quyết: Yêu cầu thi hành án (Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang) các bị án có trách nhiệm liên đới trả cho:

- Liên đới hoàn trả: 310.000.000 đồng

Thành phần hồ sơ nộp gồm:

- Đơn yêu cầu thi hành án của: 01
- Bản photo căn cước công dân: 01 bản.

Kèm theo: Bản án

Có Không

Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22/3/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
--------------------------	--------------------------

Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31/5/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
--------------------------	--------------------------

Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)

Thời gian giải quyết hồ sơ theo quy định là: 05 ngày

Thời gian nhận hồ sơ: 7 giờ 30 phút, ngày 29 tháng 12 năm 2023Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: 7 giờ 40 phút, ngày 05 tháng 01 năm 2024.

Đăng ký nhận kết quả tại: (Chấp hành viên tổng đạt).


Vào Sổ theo dõi hồ sơ, Quyền số: 01, Số thứ tự: 49...


NGƯỜI NỘP HỒ SƠ

NGƯỜI TIẾP NHẬN HỒ SƠ

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Ký và ghi rõ họ tên)


Đặng Văn Phước


Võ Thị Cẩm Nhung.

NHẬN ĐƠN

Ngày 29 tháng 12 năm 2023

Mẫu số: D01-THADS

(Ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BTP ngày 14/8/2023 của Bộ Tư pháp)

331

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU THI HÀNH ÁN

Kính gửi: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hậu Giang

Họ và tên người yêu cầu thi hành án¹: Đặng Văn Phue sinh 1973

Địa chỉ: ấp 7 xã Long Hưng, Cờ Đỏ, Hậu Giang

Họ và tên người được thi hành án: Đặng Văn Phue sinh 1973

Địa chỉ: ấp 7 xã Long Hưng, Cờ Đỏ, Hậu Giang
CCCD 0820730173TA DT 0336953066

Họ và tên người phải thi hành án (1): Võ Thành Long sinh 1983

Địa chỉ: Căn cứ khu vực 3, Sóng Hạp, Phường Cái Khế, Quận Bình Kiều, Thành phố Cần Thơ

Họ và tên người phải thi hành án (2): Nguyễn Văn Đình sinh 1982

Địa chỉ: Bình Yên, xã Bình Yên, huyện Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang

Họ và tên người phải thi hành án (3): Lê Minh Khu sinh 1980

Địa chỉ: ấp Mỹ Hưng xã Thới An, huyện Cờ Đỏ, tỉnh Hậu Giang

Họ và tên người phải thi hành án (4): Võ Văn Sơn sinh 1992

Địa chỉ: ấp An Lập xã Bình Yên, huyện Sóng Hạp, tỉnh Hậu Giang

Họ và tên người phải thi hành án (5): Lê Thành Nguyên sinh 1990

Địa chỉ: Số 402/90A, hẻm Vĩnh Kiệt, khu vực 1, phường An Bình, Quận Bình Kiều, Thành phố Cần Thơ

1. Nội dung yêu cầu thi hành án:

Số tiền mà mỗi bị án phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho

¹ Trường hợp ủy quyền phải kèm theo giấy ủy quyền hợp pháp và xuất trình tài khoản định danh điện tử theo quy định của pháp luật hoặc một trong các giấy tờ sau đây: Thẻ căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy xác nhận thông tin về cư trú, Giấy thông báo số định danh cá nhân và thông tin công dân trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

200.000

Đang Văn Phức: 310 (ba trăm mười hiệu đồng)
trong đó bị cáo đang hoàn trả 267.500.000 đồng (hai trăm sáu mươi bảy triệu năm trăm bảy mươi ngàn đồng) bị cáo định trả bị cáo số tiền còn lại (số tiền là 42.500.000 đồng) mỗi lần 15 triệu năm trăm ngàn đồng) bị cáo nguyện trả bị cáo số tiền mỗi lần 15 triệu năm trăm ngàn đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có)


.....
.....
.....

3. Các tài liệu kèm theo

- Bản án, Quyết định số/.....ngàythángnăm 20... của TAND
- Tài liệu thông tin về tài sản hoặc điều kiện thi hành của người phải thi hành án (nếu có).....
- Tài liệu có liên quan khác

..... ngày 29 tháng 12 năm 2023.

Người yêu cầu thi hành án
(Ký, ghi rõ họ, tên hoặc điểm chỉ)


Đặng Văn Phức

331



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM
Independence - Freedom - Happiness



CĂN CƯỚC CÔNG DÂN

Citizen Identity Card



Số / No.: **082073017310**

Họ và tên / Full name:

ĐẶNG VĂN PHÚC

Ngày sinh / Date of birth: **01/01/1973**

Giới tính / Sex: **Nam** Quốc tịch / Nationality: **Việt Nam**

Quê quán / Place of origin:

Long Trung, Cai Lậy, Tiền Giang

Nơi thường trú / Place of residence: **Ấp 7**

Long Trung, Cai Lậy, Tiền Giang

Có giá trị đến /
Date of expiry: **01/01/2033**

TỔNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ
TỈNH HẬU GIANG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 130/QĐ-CTHADS

Hậu Giang, ngày 05 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
Thi hành án theo đơn yêu cầu

CỤC TRƯỞNG CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ

Căn cứ khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 36 và khoản 1 Điều 45 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Bản án số 11/2022/HS-ST ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Căn cứ Bản án số 347/2023/HS-PT ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông báo sửa chữa, bổ sung bản án số 27/2023/TB-TA ngày 10 tháng 10 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang;

Xét đơn yêu cầu thi hành án của những người được thi hành án.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho thi hành án đối với các bị án:

1. **Võ Thanh Long**, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Số 82 đường Phạm Công Trứ, khu vực 3 Sông Hậu, phường Cái Khế, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

2. **Nguyễn Tân Định** (tên gọi khác: Bình Yên), sinh năm 1982. Nơi cư trú: Ấp Nhất, xã Quới An, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

3. **Lê Minh Thu**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Ấp Mỹ Hưng, xã Thiệu Trị, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

4. **Võ Văn Sang**, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp An Lợi B, xã Định Yên, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp.

5. **Lê Thành Nguyên**, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Số 103/90A Trần Vĩnh Kiết, khu vực 1, phường An Bình, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Các khoản phải thi hành: Buộc bị án Võ Thanh Long, Nguyễn Tân Định, Lê Minh Thu, Võ Văn Sang, Lê Thành Nguyên phải có trách nhiệm liên đới hoàn trả cho:

1. **Đỗ Minh Xuân**, sinh năm: 1990, địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp số tiền 136.542.000 đồng (Một trăm



ba mươi sáu triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 116.060.700 đồng (Một trăm mười sáu triệu không trăm sáu mươi nghìn bảy trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 6.827.100 đồng (Sáu triệu tám trăm hai mươi bảy nghìn một trăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 3.413.550 đồng (Ba triệu bốn trăm mười ba nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. **Trương Thị Đến**, sinh năm: 1962, địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Phú Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp số tiền 185.396.000 đồng (Một trăm tám mươi lăm triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 157.586.600 đồng (Một trăm năm mươi bảy triệu năm trăm tám mươi sáu nghìn sáu trăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 9.269.800 đồng (Chín triệu hai trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 4.634.900 đồng (Bốn triệu sáu trăm ba mươi bốn nghìn chín trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. **Trần Thị Diệp**, sinh năm: 1989, địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Phú Nhuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. **Lê Thị Nga**, sinh năm: 1970, địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Phú Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp số tiền 194.700.000 đồng (Một trăm chín mươi bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 165.495.000 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 9.735.000 đồng (Chín triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 4.867.500 đồng (Bốn triệu tám trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. **Đặng Văn Phúc**, sinh năm: 1973, địa chỉ: Ấp 7, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang số tiền 310.000.000 đồng (Ba trăm mười triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 263.500.000 đồng (Hai trăm sáu mươi ba triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 15.500.000 đồng (Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 7.750.000 đồng (Bảy triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

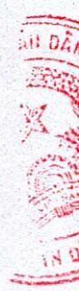
6. **Bùi Thị Nga**, sinh năm: 1953, địa chỉ: 147 Tầm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 169.237.501 đồng (Một trăm sáu mươi chín triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm lẻ một đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 143.851.875 đồng (Một trăm bốn mươi ba triệu tám trăm năm mươi một nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 8.461.875 đồng (Tám triệu bốn trăm sáu mươi một nghìn tám trăm bảy mươi lăm đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 4.230.938 đồng (Bốn triệu hai trăm ba mươi nghìn chín trăm ba mươi tám đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

7. **Bùi Thị Phượng**, sinh năm: 1964, địa chỉ: Số 133 ấp Nhon Bình, xã Nhon Ái, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ số tiền 9.900.000 đồng (Chín triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 8.415.000 đồng (Tám triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 495.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 247.500 đồng (Hai trăm bốn mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

8. **Ngô Thu Thảo**, sinh năm: 1966, địa chỉ: Số 01B, Khu dân cư Đại Ngân, phường An Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 90.800.000 đồng (Chín mươi triệu tám trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 77.180.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu một trăm tám mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 4.540.000 đồng (Bốn triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 2.270.000 đồng (Hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

9. **Nguyễn Thị Hồng Đoan**, sinh năm: 1953, địa chỉ: 54C Nguyễn Thái Học, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 79.600.000 đồng (Bảy mươi chín triệu sáu trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 67.660.000 đồng (Sáu mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 3.980.000 đồng (Ba triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.990.000 đồng (Một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

10. **Phạm Thị Dương**, sinh năm: 1965, địa chỉ: Ấp Mỹ Thạnh A, xã Láng Tiên, thị xã Cái Lậy, tỉnh Tiền Giang số tiền 219.900.000 đồng (Hai trăm mười chín triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 186.915.000 đồng (Một trăm tám mươi triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 10.995.000 đồng (Mười triệu chín trăm chín mươi



lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 5.497.500 đồng (Năm triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

11. **Mai Ánh Nguyệt**, sinh năm: 1966, địa chỉ: 147 Tâm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ (chỗ ở hiện nay: 246/18/2K, Tâm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ) số tiền 17.200.000 đồng (Mười bảy triệu hai trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 14.620.000 đồng (Mười bốn triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 860.000 đồng (Tám trăm sáu mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 430.000 đồng (Bốn trăm ba mươi nghìn đồng) và lãi suất chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

12. **Lê Minh Tâm**, sinh năm: 1979, địa chỉ: Ấp Thạnh Hòa, xã Bình Nghi, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 8.500.000 đồng (Tám triệu năm trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

13. **Trần Thị Lan Phương**, sinh năm: 1944, địa chỉ: P005 Lô A, chung cư Hưng Phú, phường Hưng Phú, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ số tiền 16.900.000 đồng (Mười sáu triệu chín trăm nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 14.365.000 đồng (Mười bốn triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 845.000 đồng (Tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 422.500 đồng (Bốn trăm hai mươi hai nghìn năm trăm đồng).

14. **Hoàng Thị Như Ý**, sinh năm: 1953, địa chỉ: 37/14 Ngô Văn Sở, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 233.920.000 đồng (Hai trăm ba mươi ba triệu chín mươi hai nghìn đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 198.832.000 đồng (Một trăm chín mươi tám triệu tám trăm ba mươi hai nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 11.696.000 đồng (Mười một triệu sáu trăm chín mươi sáu nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 5.848.000 đồng (Năm triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn đồng).

15. **Lê Thị Tuyết Hồng**, sinh năm: 1957, địa chỉ: 37/14 đường Ngô Văn Sở, phường Tân An, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 39.000.000 đồng (Ba mươi chín triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 33.150.000 đồng (Ba mươi ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 975.000 đồng (Chín trăm bảy mươi lăm nghìn đồng).

16. **Nguyễn Thị Thu Ba**, sinh năm: 1962, địa chỉ: 246/6C Tâm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 32.000.000 đồng (Ba mươi hai triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 27.200.000 đồng (Hai mươi bảy triệu hai trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng).

17. **Trần Thị Kim Dũng**, sinh năm: 1954, địa chỉ: 147 Tâm Vu, phường Hưng Lợi, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ số tiền 163.056.400 đồng (Một trăm sáu mươi ba triệu không trăm năm mươi sáu nghìn bốn trăm đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 138.597.940 đồng (Một trăm ba mươi tám triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn chín trăm bốn mươi đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 8.152.820 đồng (Tám triệu một trăm năm mươi hai nghìn tám trăm hai mươi đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 4.076.410 đồng (Bốn triệu không trăm bảy mươi sáu nghìn bốn trăm mười đồng).

18. **Nguyễn Thị Thu Thảo**, sinh năm: 1990, địa chỉ: Ấp Long Thành, thị trấn Phước Long, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng), trong đó: bị án Long hoàn trả 40.800.000 đồng (Bốn mươi triệu tám trăm nghìn đồng), bị án Định và bị án Thu mỗi bị án hoàn trả 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng), bị án Nguyên và bị án Sang mỗi bị án hoàn trả 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng).

Người phải thi hành án có trách nhiệm tự nguyện thi hành án trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hoặc được thông báo hợp lệ Quyết định này.

Điều 2. Chấp hành viên Trương Hùng Cường có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Điều 3. Người phải thi hành án, người được thi hành án và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. *lrl*

Nơi nhận:

- Như Điều 2,3 (đề t/h);
- Viện KSND tỉnh Hậu Giang (đề k/s);
- Kế toán nghiệp vụ (đề t/d);
- Lưu: VT, HSTHA.

CỤC TRƯỞNG



Lê Phước Toàn